

Bản án số: 154/2024/HS-ST

Ngày: 27/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận
2. Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2024/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Sinh năm 1982; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ ..., khu phố TM, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN; Nơi ở hiện tại: Số nhà ..., đường ..., phường PB, thành phố TĐ, TP.HCM; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1960; Vợ: Phùng Thị C (đã chết); Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/12/2014 bị Công an quận 7, TP.HCM xử phạt hành chính về hành vi “Đánh Bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023 chuyển tạm giam ngày 19/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 13/10/2023, tại trước cổng nhà bà Đỗ Thị S (thôn 6, xã Thiệu Vân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) tổ công tác Công an xã Thiệu Vân, TP.Thanh Hóa tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn T. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trong va ly quần áo của Nguyễn Văn T 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x3,5) cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu

trắng. Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 13/10/2023 T đi xe khách từ TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về quê tại xã Thiệu Vân, tỉnh Thanh Hóa, khi xe tới nhà xe Tuấn Trang (thuộc thôn 1, xã Thiệu Vân, TP.Thanh Hóa) thì T xuống xe. Trong lúc chờ người nhà đến đón, T đi vào nhà vệ sinh thì thấy dưới nền nhà có 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5 x 3,5cm, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. Do bản thân có sử dụng ma túy nên T biết đó là ma túy đá. T nhặt gói ma túy bỏ vào ví sau đó cất vào va ly quần áo của mình để mang về sử dụng. Khoảng 12 giờ 45 phút khi T về đến cổng nhà bà Đỗ Thị S (mẹ Tuyên) thì bị Công an xã Thiệu Vân kiểm tra bắt quả tang. Công an xã Thiệu Vân đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, chuyển giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 3782/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,653gam, loại Methamphetamine

Cơ quan điều tra công an TP.Thanh Hóa cũng đã tiến hành rà soát hệ thống Camera an ninh của nhà xe Tuấn Trang, tuy nhiên tại khu vực T khai nhặt được ma túy không có camera nên không thu thập được hình ảnh liên quan đến sự việc. Ông Đỗ Kế Tuấn (chủ bãi xe Tuấn Trang) khai không biết việc T nhặt được ma túy và không liên quan đến việc T tàng trữ ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm các chữ viết, chữ ký của Nguyễn Trần Đăng, Vũ Xuân Long, Hoàng Văn Dương niêm phong số ma túy còn lại sau giám định

Tại Cáo trạng số 102/CTr-VKS ngày 15/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng bị cáo hứa không tái phạm và xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ mục đích, hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút, ngày 13/10/2023, tại trước cổng nhà bà Đỗ Thị S (thuộc thôn 6, xã Thiệu Vân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 1,653gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vật chứng vụ án: Số ma túy mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/10/2023)

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình

sự, kèm các chữ viết, chữ ký của Nguyễn Trần Đăng, Vũ Xuân Long, Hoàng Văn Dương. Vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá theo “Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản” số 95/2024/THA ngày 15/01/2024 giữa Công an TP. Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga